

15 ngày điều trị, tỷ lệ tỷ lệ từ loại khá trở lên chiếm 100%. Kết quả cho thấy có sự cải thiện tốt về mức độ hoạt động khớp.

4.3. Tác dụng không mong muốn của phương pháp. Trong quá trình tiến hành nghiên cứu, chúng tôi chưa ghi nhận bệnh nhân gặp tác dụng không mong muốn: vừng châm, chảy máu, nhiễm trùng, dị ứng, bồng, điện giật tại chỗ châm, điều này góp phần thể hiện tính an toàn của phương pháp trên thực hành lâm sàng.

V. KẾT LUẬN

Phương pháp nhĩ châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt và siêu âm trị liệu có tác dụng giảm đau và cải thiện mức độ hoạt động của khớp vai trên bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể đơn thuần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Thị Ngọc Lan.** Bệnh Học Cơ Xương Khớp Nội Khoa. Nhà xuất bản Y học; 2016.
2. **Chuong NV, Pho DC, Thuy NTT, et al.** Pain incidence, assessment, and management in Vietnam: a cross-sectional study of 12,136 respondents. *J Pain Res.* 2019;12:769-777. doi:10.2147/JPR.S184713
3. **Nguyễn Thị Ngọc Lan.** Nghiên cứu tổn thương dạ dày ở bệnh nhân mắc bệnh khớp điều trị thuốc chống viêm không steroid. Published online 2000.
4. **Khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội.** Bệnh Học Nội Khoa Y Học Cổ Truyền. Nhà xuất bản Y học; 2012.
5. **Measures of adult pain:** Visual Analog Scale for Pain (VAS Pain), Numeric Rating Scale for Pain (NRS Pain), McGill Pain Questionnaire (MPQ), Short-Form McGill Pain Questionnaire (SF-MPQ), Chronic Pain Grade Scale (CPGS), Short Form-36 Bodily Pain Scale (SF-36 BPS), and Measure of Intermittent and Constant Osteoarthritis Pain (ICOAP). doi:10.1002/acr.20543
6. **Đặng Ngọc Tân.** Đánh giá hiệu quả của phương pháp tiêm corticoid dưới hướng dẫn của siêu âm trong điều trị viêm quanh khớp vai. Published online 2009.
7. **Phan Huy Quyết.** Đánh giá tác dụng của Siêu âm trị liệu kết hợp phương pháp điện châm, xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể đơn thuần. Published online 2019.
8. **Nguyễn Thị Tân, Nguyễn Thị Lệ Viên, Nguyễn Văn Hưng.** Hiệu quả điều trị viêm quanh khớp vai thể đơn thuần bằng điện châm kết hợp bài thuốc Quyển tý thang. *Tạp Chí Dược Học - Trường Đại Học Dược Huế.* Published online 2019:54-59.

TỶ LỆ LẠM DỤNG RƯỢU BIA VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở NAM GIỚI TRONG ĐỘ TUỔI 18 – 60 TẠI THỊ TRẤN MỸ THỌ, HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2021

Lê Thị Diễm Trinh¹, Nguyễn Phan Ngọc Hiền¹,
Lương Công Minh², Võ Đức Chiến²

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Với xu hướng hiện nay, việc sử dụng rượu bia là ở hầu hết các người dân, có thể thấy họ sử dụng ở khắp mọi nơi và bất kì thời điểm nào, đặc biệt là nam giới. Sẽ ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe, công việc của họ. Đi đôi với việc đó là các nơi sản xuất rượu bia từ cơ sở nhỏ cho đến nhà máy lớn phát triển ngày càng nhiều, sản phẩm dễ dàng tiếp cận đến người dân, tuy nhiên vẫn sẽ có những sản phẩm thiếu chất lượng gây hại cho sức khỏe, gây ảnh hưởng xã hội. Vì vậy cần phải xác định được việc lạm dụng rượu bia sẽ góp phần giảm sự ảnh hưởng sức khỏe người dân từ đó đưa ra những giải pháp can thiệp cho phù hợp trên nhóm đối tượng nguy cơ này trong thời gian tới. **Mục tiêu:** Xác định tỷ lệ lạm dụng rượu bia và mối liên quan giữa các đặc điểm dân số - xã hội, hút thuốc với

việc lạm dụng rượu bia ở nam giới trong độ tuổi 18 – 60 tại Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp năm 2021. **Đối tượng và phương pháp:** Với thiết kế nghiên cứu cắt ngang mô tả 420 nam giới trong độ tuổi từ 18 đến 60 tuổi được lựa chọn bằng phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Nghiên cứu đã sử dụng công cụ AUDIT để đánh giá việc lạm dụng rượu bia của đối tượng nghiên cứu. Và mô hình hồi quy Poisson đa biến được sử dụng nhằm đánh giá các yếu tố liên quan với việc lạm dụng rượu bia của họ. **Kết quả:** Tỷ lệ có sử dụng rượu bia trong 1 năm qua của 420 nam giới tham gia nghiên cứu là 89,5%. Trong đó có 33% số người tham gia nghiên cứu lạm dụng rượu bia. Yếu tố liên quan với việc lạm dụng rượu bia là nghề nghiệp, nơi khám sức khỏe, hút thuốc và người thân phản nản về việc sử dụng rượu bia. **Kết luận:** Tỷ lệ lạm dụng rượu bia ở nam giới trong độ tuổi từ 18-60 tại Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp sau nghiên cứu hiện tại đang ở mức cao, đây là vấn đề mà các ban ngành địa phương cần phải chú ý quan tâm.

Từ khóa: nam giới, lạm dụng rượu bia, AUDIT, Đồng Tháp.

¹Đại học Y Dược TP.HCM

Chịu trách nhiệm chính: Lê Thị Diễm Trinh

Email: trinhle309@ump.edu.vn

Ngày nhận bài: 5.10.2022

Ngày phản biện khoa học: 25.11.2022

Ngày duyệt bài: 2.12.2022

SUMMARY**THE RATE OF ALCOHOL ABUSE AND FACTORS ASSOCIATED WITH MEN AGED 18 – 60 IN MY THO TOWN, CAO LẠNH DISTRICT, DONG THAP PROVINCE IN 2021**

Introduction: With the current trend, most individuals use alcohol, and it can be noticed that men, in particular, use it wherever and at any time. It will have a significant impact on their health and work. Along with this, alcohol production facilities, ranging from tiny companies to huge factories, are expanding, and products are becoming more widely available, but there will continue to be low-quality items that affect social health. As a result, it is critical to evaluate whether alcohol abuse will negatively impact people's health, and to develop appropriate therapies for this vulnerable group in the near future. **Objectives:** Determining the rate of alcohol misuse and the relationship between association and socio-demographic factors, smoking, and alcohol abuse among men aged 18 to 60 in My Tho town, Cao Lanh district, Dong Thap province in 2021. **Subjects and methods:** A descriptive cross-sectional study design was used to identify 420 men between the ages of 18 and 60 by rigorous randomization. The AUDIT measure was used to assess the study participants' alcohol abuse. The factors related to their alcohol misuse were assessed using a multivariable Poisson regression model. **Results:** 89.5% of the 420 males who took part in the study had consumed alcohol in the previous year. In this study, 33% of the individuals misused alcohol. Occupation, physical examination, smoking, and family concerns about alcohol use are all factors linked to alcohol consumption. **Conclusion:** After the current study, the rate of alcohol abuse among men between the ages of 18 and 60 in My Tho town, Cao Lanh district, Dong Thap province is at a high level, which is a problem faced by all departments. Attention must be paid to the local level.

Keywords: male, alcohol abuse, AUDIT, Dong Thap.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đã từ lâu rượu, bia đã trở thành là đồ uống có cồn được sử dụng khá phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Việc sử dụng rượu bia và các vấn đề liên quan đến rượu bia ở các nước trên thế giới là khác nhau, nhưng gánh nặng bệnh tật và tử vong là vấn đề chung và rất quang trọng. Theo WHO đối với gánh nặng bệnh tật toàn cầu thì rượu, bia là yếu tố nguy cơ xếp thứ 3 trong tổng số 19 yếu tố nguy cơ hàng đầu⁽¹⁾. Việt Nam là một trong số ít quốc gia đang có xu hướng tăng nhanh về lượng tiêu thụ đồ uống có cồn trong khi mức tiêu thụ toàn thế giới không thay đổi. Lượng tiêu thụ rượu bia bình quân của lứa tuổi trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên cả hai giới) giai đoạn 2003 – 2005 là 3,8 lít; 2009 – 2011 tăng lên 4,7 lít; 8,3 lít trong giai đoạn 2015 – 2017. WHO dự báo này có thể lên 11,4 lít vào

năm 2025, nếu không có biện pháp can thiệp⁽²⁾. Tổ chức Y tế thế giới ước tính năm 2016 cả nước ghi nhận 549.000 trường hợp tử vong do mọi nguyên nhân, trong đó tử vong do bệnh không lây nhiễm chiếm 77%⁽¹⁾.

Tại tỉnh Đồng Tháp, đối với ngành rượu có 3 doanh nghiệp đầu tư sản xuất rượu công nghiệp có quy mô dưới 3 triệu lít/năm và 2.423 cơ sở sản xuất rượu thủ công (chủ yếu là rượu gạo) với tổng sản lượng hàng năm 15 triệu lít/năm; về ngành bia đang được Công ty cổ phần Sài Gòn – Bình Tây đang đầu tư dự án nhà máy sản xuất bia với công suất 4-5 triệu/lít/năm⁽³⁾. Với tình hình đó đi đôi với việc ngộ độc và tử vong do bia rượu mỗi năm đều tăng, nên chúng tôi tiến hành thực hiện nghiên cứu, nhằm đánh giá mức sử dụng lạm dụng rượu bia để kịp thời đưa ra giải pháp giảm thiểu những sự cố do rượu bia gây nên tại Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Mục tiêu nghiên cứu. *Xác định tỷ lệ lạm dụng rượu bia và mối liên quan giữa các đặc điểm dân số - xã hội, tuổi lần đầu uống rượu bia với việc sử dụng rượu/bia ở nam giới trong độ tuổi 18 – 60 tại Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp năm 2021.*

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu. Nghiên cứu được thực hiện với 420 nam giới trong độ tuổi đủ từ 18 đến 60 được chọn từ danh sách hộ khẩu thường trú tại Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp từ tháng 03/2021 đến 04/2021.

Tiêu chí đưa vào. Nam giới có tuổi đủ từ 18 đến 60 tuổi. Có thời gian cư trú, tạm trú liên tục tại Thị trấn Mỹ Thọ trong vòng từ 6 tháng trở lên tính đến thời điểm tiến hành nghiên cứu đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chí loại ra: Đối tượng vắng mặt 2 lần khi điều tra viên đến phỏng vấn tại nhà.

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu. Nghiên cứu cắt ngang mô tả. Bộ công cụ AUDIT của WHO được sử dụng trong nghiên cứu nhằm xác định mức độ sử dụng rượu bia, tỷ lệ lạm dụng rượu bia.

Cỡ mẫu. Công thức tính cỡ mẫu ước lượng một tỷ lệ: Với n là cỡ mẫu; $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$ với độ tin cậy 95%, $d = 0,05$ là sai số lựa chọn; p là tỷ lệ ước lượng, chọn $p = 0,46$ là tỷ lệ lạm dụng rượu bia trong nghiên cứu của tác giả Trịnh Vũ về Thực trạng uống rượu của nam giới từ 15 – 60 tuổi và một số yếu tố liên quan tại xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng năm 2016⁽⁴⁾. Dự trừ mất mẫu 10%, cỡ mẫu thực tế

thu thập được là 420 người.

Kỹ thuật chọn mẫu. Chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống: Lập danh sách nam giới có độ tuổi đủ từ 18 đến 60 tại Thị trấn Mỹ Thọ được tổng số 5.467 người và chia tổng số người cho số mẫu $n = 420$, sẽ ra được bước nhảy $k = 14$. Chọn ngẫu nhiên người đầu tiên trong danh sách đã lập và người tiếp theo sẽ là $1+14, 1+2*14, 1+3*14, \dots$ cho đến khi đủ mẫu.

Phương pháp thu thập số liệu. Thu thập số liệu bằng phương pháp phỏng vấn mặt đối mặt với bộ câu hỏi soạn sẵn theo thang đo AUDIT. Đây là phương pháp do WHO xây dựng, phương pháp đơn giản, thực hiện sàng lọc mức độ lạm dụng rượu bia. Đối tượng được hỏi về việc sử dụng rượu bia kèm theo hình ảnh minh họa về đơn vị rượu bia chuẩn theo quy định. Với biến số chính: lạm dụng rượu bia là biến số nhị giá: Theo bộ công cụ AUDIT, lạm dụng rượu bia có nghĩa là có điểm AUDIT ≥ 8 điểm, không lạm dụng (người sử dụng rượu bia điểm AUDIT < 8).

Phân tích và xử lý số liệu. Nhập dữ liệu: phần mềm Epidata 3.1, phân tích dữ liệu: Stata 14.2. Thống kê mô tả: tần số và tỷ lệ. Xác định mối liên quan giữa biến độc lập và biến phụ thuộc. sử dụng kiểm định chi bình phương (χ^2) hoặc kiểm định chính xác Fisher nếu tỷ lệ các ô có vọng trị < 5 là quá 20%. Mức độ kết hợp giữa biến phụ thuộc và biến độc lập được xác định bằng tỷ số tỷ lệ hiện mắc (PR-prevalance ratio), có ý nghĩa thống kê khi giá trị $p < 0,05$ hoặc KTC 95% không chứa 1. Kiểm soát các yếu tố gây nhiễu với phân tích hồi quy đa biến.

Y đức. Nghiên cứu này được thông qua Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học Đại học Y Dược TP.HCM số 120/HĐĐĐ ngày 18/02/2021.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1: Đặc điểm dân số - xã hội và tỷ lệ đã từng sử dụng rượu bia của nam giới ($n=420$)

Đặc điểm	Tần số	(%)
Dân tộc: Kinh	420	100,0
Nhóm tuổi		
18 – 24 tuổi	55	13,1
25 – 34 tuổi	95	22,6
35 – 44 tuổi	113	26,9
45 – 54 tuổi	107	25,5
55 – 60 tuổi	50	11,9
Tôn giáo: Đạo Phật	203	48,3
Đạo Thiên Chúa	28	6,7
Đạo Tin Lành	13	3,1
Không tôn giáo	165	39,3
Đạo Cao Đài	11	2,6

Tình trạng hôn nhân

Chưa có gia đình	100	23,8
Có vợ	300	71,4
Ly thân/ly dị	15	3,6
Góa vợ	5	1,2
Nghề nghiệp		
Công chức/ Viên chức nhà nước	26	6,2
Học sinh/sinh viên	23	5,5
Nông dân	159	37,9
Công nhân	110	26,2
Buôn bán/ Kinh doanh	82	19,5
Không việc/ Thất nghiệp	26	4,7

Qua nghiên cứu, có 100% người tham gia là người dân tộc Kinh. Nhóm tuổi cao nhất là nhóm tuổi từ 35 – 44 tuổi (26,9%). Gần 50% người có tôn giáo theo đạo Phật. Về tình trạng hôn nhân, cao nhất là nhóm có vợ (71,4%). Trình độ học vấn, đa số người tham gia nghiên cứu thuộc nhóm học vấn cao nhất là cấp 2 (43,3%) và cấp 3 (30%). Hơn nửa số người tham gia nghiên cứu có nghề nghiệp là nông dân (37,86%) và công nhân (26,2%).

Bảng 2: Hành vi sử dụng rượu bia và hút thuốc lá của nam giới ($n=397$)

Đặc điểm	Tần số	(%)
1 năm qua sử dụng rượu bia		
Có	376	89,5
Không	44	10,5
Hút thuốc lá		
Có	224	59,6
Không	152	40,4

Có thể thấy trong 420 người nam giới tham gia nghiên cứu thì có 89,5% người có sử dụng rượu bia trong 1 năm qua và số người có hút thuốc trong đó chiếm 59,6%.

Bảng 3: Mức độ sử dụng rượu/bia của nam giới theo thang đo AUDIT ($n=376$)

Đặc điểm	Tần số	(%)
Mức độ nguy cơ		
Nguy cơ thấp	252	67,0
Nguy cơ	107	28,5
Có hại	13	3,5
Nghiện/Phụ thuộc	4	1,0
Lạm dụng rượu bia (AUDIT\geq8)		
Có	124	33,0
Không	252	67,0

**Chú thích:* Mức độ sử dụng: Nguy cơ thấp: AUDIT < 8 ; Nguy cơ: AUDIT=8-15; Có hại: AUDIT=16-19; Nghiện/phụ thuộc: AUDIT \geq 20 Lạm dụng rượu bia ≥ 8

Những người tham gia nghiên cứu có sử dụng rượu bia trong 1 năm qua, tỷ lệ người lạm dụng rượu bia trong những người có sử dụng rượu bia

trong 1 năm qua là 33%.

Bảng 4: Thông tin truyền thông về rượu bia mà nam giới tham gia nghiên cứu được nghe (n=420)

Đặc điểm	Tần số	(%)
Sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông		
Có	33	7,9
Không	387	92,1
Nghe thông tin, quảng cáo về rượu bia		
Có	347	82,6
Không	73	17,4
Tần suất nghe nhìn thông tin		
Nhiều lần	54	15,6
Thỉnh thoảng	292	84,1
Không thấy lần nào	1	0,3
Phương tiện dùng để nghe, nhìn thông tin		
Tivi, loa đài	328	94,3
Internet	105	30,2
Báo, tạp chí	42	12,1

Tờ rơi, panô, áp phích	69	19,9
Bạn bè/ người thân	123	35,5
Nhân viên y tế	132	38
Thông tin thường nghe nhìn		
Quảng cáo	210	60,5
Tác hại	178	51,3
Mức phạt, chế tài	42	12,1

Trong những người tham gia nghiên cứu thì có 82,6% người có nghe, nhìn thấy thông tin, quảng cáo về rượu bia. Tuy nhiên, trong số người có nghe, nhìn thấy thông tin, quảng cáo về rượu bia thì đa số họ có tần suất nghe, nhìn thấy thỉnh thoảng (84,1%). Đa số họ nghe, thấy được thông tin về rượu bia bằng các phương tiện như Tivi, loa đài (94,3%) và phần lớn thì họ thường nghe thấy về quảng cáo (60,5%). Có 92,1% nam giới tham gia nghiên cứu biết được chính xác uống rượu bia không được tham gia giao thông.

Bảng 5: Mối liên quan giữa sử dụng rượu bia và các đặc điểm dân số - xã hội, hút thuốc lá ở nam giới có sử dụng rượu bia theo mô hình hồi quy Poisson đa biến

Đặc điểm	Giá trị p _{tho}	PR _{tho} (KTC 95% tho)	Giá trị p _{hc}	PR _{hc} (KTC 95% hc)
Nghề nghiệp				
Công chức/ Viên chức nhà nước		1		1
Học sinh/sinh viên	0,164	0,38 (0,10 – 1,48)	0,290	0,46 (0,11 – 1,95)
Nông dân	0,636	0,88 (0,53 – 1,47)	0,109	0,64 (0,37 – 1,11)
Công nhân	0,456	0,81 (0,48 – 1,40)	0,124	0,64 (0,36 – 1,13)
Buôn bán/ Kinh doanh	0,006	0,38 (0,19 – 0,76)	0,005	0,36 (0,18 – 0,74)
Không việc/ Thất nghiệp	0,712	0,86 (0,39 – 1,89)	0,182	0,59 (0,28 – 1,28)
Nơi khám chữa bệnh				
Bệnh viện		1		1
Trung tâm y tế	0,162	1,28 (0,90 – 1,82)	0,609	1,09 (0,79 – 1,49)
Trạm y tế	<0,001	2,67 (1,59 – 4,47)	0,001	1,97 (1,33 – 2,91)
Phòng khám tư nhân	<0,001	1,95 (1,37 – 2,79)	0,001	1,70 (1,24 – 2,31)
Nhà thuốc	<0,001	3,73 (3,01 – 4,64)	<0,001	3,21 (1,83 – 5,63)
Hút thuốc lá: Có				
Không	<0,001	2,22 (1,55 – 3,19)	<0,001	2,03 (1,39 – 2,96)
Người thân phàn nàn: Có				
Không	<0,001	2,67 (1,87 – 3,80)	<0,001	2,04 (1,42 – 2,93)

Trong mô hình hồi quy đa biến, hiệu chỉnh theo nghề nghiệp, nơi khám chữa bệnh, hút thuốc lá và người thân phàn nàn: nhóm buôn bán/kinh doanh có tỷ lệ lạm dụng rượu bia gấp 0,36 lần nhóm CC/VCNN (p<0,05). Những người đến trạm y tế khám chữa bệnh có tỷ lệ lạm dụng rượu bia gấp 1,97 lần người đến bệnh viện khám chữa bệnh (p<0,005), người đến phòng khám tư nhân chữa bệnh có tỷ lệ lạm dụng rượu bia gấp 1,70 lần người đến bệnh viện khám chữa bệnh (p<0,005), người đến nhà thuốc có tỷ lệ lạm dụng rượu bia gấp 3,21 lần người đến bệnh viện khám chữa bệnh (p<0,001). Người có hút thuốc

lá có tỷ lệ lạm dụng rượu bia cao hơn 2,03 lần người không hút thuốc lá (p<0,01). Người có người thân phàn nàn về việc uống rượu bia có tỷ lệ lạm dụng rượu bia cao hơn 2,04 lần người không có người thân phàn nàn (p<0,01).

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu có 420 đối tượng tham gia, tỷ lệ đã từng sử dụng rượu bia trong 1 năm qua là 89,5%. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của tác giả Trần Minh Đức và Phạm thị Vân Phương được thực hiện tại phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi năm 2017 với tỷ lệ có sử dụng rượu

bia trong 12 tháng qua là 85,9%⁽⁵⁾. Và thấp hơn kết quả của nghiên cứu được thực hiện tại xã Ninh Hiệp của tác giả Nguyễn Hiền Vương⁽⁶⁾. Tỷ lệ lạm dụng rượu bia thấp hơn so với một vài nghiên cứu là do đặc điểm ngành nghề cũng như văn hóa của nơi nghiên cứu khác nhau, dẫn đến tỷ lệ chênh lệch và đặc trưng của vùng miền.

Trong một nghiên cứu tìm hiểu mối liên quan giữa việc hút thuốc và lạm dụng đồ uống có cồn do Gareth Hagger Johnson, Sesverine Sabia và cộng sự thực hiện trên gần 6.500 người lớn tuổi từ 45 đến 69 đã phát hiện ra rằng kết hợp hút thuốc và uống rượu nhiều khiến chức năng não bộ suy giảm nhanh hơn 36%, và tình trạng này sẽ càng gia tăng nếu tăng lượng rượu tiêu thụ⁽⁷⁾. Một nghiên cứu khác của William M. Doyon, Yu Dong và cộng sự thực hiện cũng đã nhấn mạnh rằng những thanh niên thường thử dụng thuốc lá và những người tiếp xúc với khói thuốc có thể dẫn đến nguy cơ lạm dụng rượu bia sau này⁽⁸⁾.

Nhóm nam giới có người thân phàn nàn về việc uống rượu bia có nguy cơ lạm dụng rượu bia cao gấp 2,04 lần so với nhóm nam không bị người thân trong gia đình phàn nàn về việc uống rượu bia. Điều này có thể là do tâm lý "mặc kệ", hoặc "chống đối" khi việc uống rượu bia của bản thân bị nhắc nhở quá nhiều. Càng uống càng bị nhắc nhở, phàn nàn, và càng bị nhắc nhở phàn nàn lại càng uống, tạo ra 1 vòng tròn. Kết quả này tương đồng kết quả của tác giả Nguyễn Hiền Vương có mối liên quan giữa người thân trong gia đình phàn nàn về việc uống rượu bia với việc uống rượu bia của đối tượng nghiên cứu, nam giới có người thân phàn nàn có nguy cơ sử dụng rượu bia cao gấp 9,4 lần so với nhóm nam không bị người thân trong gia đình phàn nàn về việc uống rượu bia⁽⁶⁾. Tuy nhiên, khác kết quả của tác giả Vũ Hồng Hạnh nghiên cứu trên sinh viên tại hai trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Tam Điệp, Ninh Bình năm 2018 không tìm thấy mối liên quan giữa hành vi người trong gia đình với thực trạng sử dụng rượu bia của đối tượng nghiên cứu trong 12 tháng qua⁽⁹⁾.

Có 82,6% người được nghe thông tin/quảng cáo về rượu bia. Kênh nghe nhiều nhất là trên sóng truyền hình (Tivi) chiếm 94,3%. Các nội dung được nghe chủ yếu là quảng cáo loại bia (thương hiệu, sản phẩm mới, chương trình khuyến mãi...) và các bản tin tức về tai nạn giao thông có liên quan về rượu hoặc ngộ độc rượu với tần suất thỉnh thoảng gặp chiếm khoảng 84,1%. Như vậy thông tin liên quan đến tác hại rượu bia chưa được cung cấp 1 cách toàn diện, đầy đủ cho người dân. Kết quả này cũng tương

đồng với kết quả nghiên cứu của Vũ Hồng Hạnh về thực trạng sử dụng rượu bia và một số yếu tố liên quan của nam sinh viên tại hai trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Tam Điệp, Ninh Bình năm 2018 sinh viên được tiếp cận thông tin tuyên truyền về tác hại khi sử dụng rượu bia (90,2%), chủ yếu sinh viên tiếp cận thông tin trực tiếp tại trường⁽⁹⁾.

Tần suất nghe thấy các thông tin có liên quan rượu chỉ ở mức độ thỉnh thoảng, 1/3 đối tượng nghiên cứu không có nhu cầu biết các thông tin. Điều này sẽ làm ảnh hưởng đến việc sử dụng rượu bia cũng như mức độ rượu bia của đối tượng nghiên cứu sử dụng và bao gồm nam giới của Thị trấn Mỹ Thọ. Chính vì thế, việc truyền thông nâng cao nhận thức của các đối tượng này hết sức quan trọng và cần được đẩy mạnh. Cần thực hiện nhiều kênh tuyên truyền khác nhau: họp nhóm, chuyên đề, tờ rơi, áp phích, tư vấn trực tiếp, cần có ti vi hình ảnh tác hại rượu bia ở những nơi công cộng, đông dân cư. Nội dung tuyên truyền trên các kênh cũng cần được quan tâm và chọn lọc, phù hợp với đặc thù vùng, miền.

Có 92,6% đối tượng nghiên cứu trả lời khi sử dụng rượu bia không được tham gia giao thông trong đó có 95% người đã từng sử dụng rượu bia. Trên cơ sở đó cho thấy, dù người có kiến thức và người không có kiến thức cũng sử dụng rượu bia như nhau và vấn đề này hiện nay chưa được mọi người quan tâm, cơ quan chức năng chưa xử lý nhiều về nội dung có sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông, đồng thời hoạt động này chưa được tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh nên đôi khi tình trạng ì ạch chưa cao đối với người dân.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ nam giới có sử dụng rượu bia trong 1 năm qua là 89,5%. Trong đó có 33% người lạm dụng rượu bia. Các yếu tố liên quan đến sử dụng rượu bia ở nam giới trong độ tuổi 18 – 60: Nghề nghiệp có nguy cơ lạm dụng rượu bia cao như buôn bán/kinh doanh; người có hút thuốc lá có nguy cơ lạm dụng rượu bia cao hơn những người không hút thuốc lá. Người có người thân phàn nàn về việc sử dụng rượu bia có nguy cơ lạm dụng rượu bia cao hơn người không có người thân phàn nàn. Truyền thông về tác hại rượu bia tại địa phương còn hạn chế, công tác tuyên truyền về tác hại rượu bia chủ yếu thực hiện lồng ghép trong các buổi truyền thông của các ban ngành đoàn thể hoặc họp nhóm nhỏ tại địa phương. Tuy nhiên trong giai đoạn thực tế hiện nay, tần suất tuyên truyền trên ti vi/truyền hình

rất ít, đặc biệt vấn đề về nguồn kinh phí để làm tăng tính hấp dẫn trong hoạt động truyền thông chưa nhiều.

Lời cảm ơn: Đề tài nhận được kinh phí tài trợ từ Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **World Health Organization (2014)** Global status report on alcohol and health 2014, Geneva, pp. 46-48.
2. **World Health Organization (2018)** Global status report on alcohol and health 2018, WHO, pp.1-472.
3. **Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh (2019)** Báo cáo số liệu tai nạn giao thông và bệnh không lây năm 2019, tr. 2-5.
4. **Trịnh Vũ (2016)** Thực trạng uống rượu của nam giới từ 15 – 60 tuổi và một số yếu tố liên quan tại xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng năm 2016. Luận Văn Thạc Sĩ Y Tế Công Cộng, Đại học Y Tế Công Cộng.
5. **Trần Minh Đức (2017)** Thực trạng và các yếu tố liên quan đến việc sử dụng rượu bia chưa hợp lý ở

nam giới từ 15-65 tuổi tại phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi năm 2017. Luận Văn Tốt Nghiệp Bác sĩ Y Học Dự Phòng, Đại học Y Dược TP.HCM.

6. **Nguyễn Hiền Vương (2014)** Thực trạng sử dụng rượu bia và một số yếu tố liên quan của nam giới trong độ tuổi 15-60 tại xã Ninh Hiệp – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội năm 2014. Luận văn Thạc sĩ Y tế công cộng, Đại học Y Tế Công Cộng.
7. **G. Hagger-Johnson, S. Sabia, E. J. Brunner, et al. (2013)** "Combined impact of smoking and heavy alcohol use on cognitive decline in early old age: Whitehall II prospective cohort study". Br J Psychiatry, 203(2), 120-5.
8. **W. M. Doyon, Y. Dong, A. Ostroumov, A. M. Thomas, T. A. Zhang, J. A. Dani (2013)** "Nicotine decreases ethanol-induced dopamine signaling and increases self-administration via stress hormones". Neuron, 79(3), 530-40.
9. **Vũ Hồng Hạnh (2018)** Thực trạng sử dụng rượu bia và một số yếu tố liên quan của nam sinh viên tại hai trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Tam Điệp, Ninh Bình năm 2018. Luận văn Thạc sĩ Y tế công cộng, Đại học Y Tế Công Cộng.

THỰC NGHIỆM ĐO GÓC NGHIÊNG Ổ CỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỂ ĐẠT GÓC NGHIÊNG MỤC TIÊU TRÊN MÔ HÌNH SAWBONE NỬA KHUNG CHẬU NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

Bùi Đức Ngọt¹, Trần Xuân Lộc¹, Đào Xuân Thành²

TÓM TẮT

Nghiên cứu thực nghiệm trên mô hình sawbone nửa khung chậu người trưởng thành, tỷ lệ 1:1 để thực nghiệm đo góc nghiêng ổ cối và phương pháp điều chỉnh để đạt góc nghiêng mục tiêu. **Kết quả:** thời gian đo cOI, OA và AI trung bình 8,49; 8,39 và 7,87 giây. Sai số của góc đặt OI và OA so với góc mục tiêu là 2,23° và 1,73°, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$, độ tin cậy 95%; 6/25 góc RI và 4/25 góc RA nằm ngoài khoảng an toàn Lewinnek, xảy ra khi góc đặt quá nhỏ hoặc quá lớn. Thực hiện 26 lượt điều chỉnh góc OI và 39 lượt góc OA để đạt góc RI và RA mục tiêu. Sai số RI và RA sau điều chỉnh lần lượt là 0,47° và 0,24°, không có sự khác biệt với $p > 0,05$, độ tin cậy 95%. **Kết luận:** Khung định vị ổ cối của hãng thiếu độ ổn định và độ chính xác không cao. Việc thực hiện đo góc OI qua góc phụ của nó với phương thẳng đứng và góc AI có độ tin cậy cao nhất. Qua việc tính toán dựa trên giá trị 2 góc này, có thể điều chỉnh góc nghiêng ổ cối về rất gần giá trị mục tiêu một cách đơn giản và hiệu quả.

¹Bệnh viện Bưu Điện

²Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Bùi Đức Ngọt

Email: zego2009@gmail.com

Ngày nhận bài: 5.9.2022

Ngày phản biện khoa học: 18.11.2022

Ngày duyệt bài: 28.11.2022

Từ khóa: Góc nghiêng dạng phẫu thuật, góc nghiêng dạng giải phẫu, chuyển đổi các góc nghiêng ổ cối, đo góc nghiêng ổ cối trong mổ

SUMMARY

EXPERIMENTAL MEASUREMENT OF ACETABULAR TILT ANGLE AND ADJUSTMENT METHOD TO ACHIEVE THE TARGET ANGLE ON THE ADULT HALF-PELVIS SAWBONES MODEL

Experimental study on adult half-pelvis sawbones model, 1:1 ratio to measure the tilt of the cup and adjustment method to achieve the target angle. **Results:** average time to measure complementary Operative Inclination (cOI), Operative Anteversion (OA), and Anatomical Inclination (AI): 8,49; 8,39, and 7,87 seconds, respectively. The error of the angle OI and OA which are set by the external alignment system compared to the target is 2,23° and 1,73°, a significant difference ($p < 0,05$, Confidence Index (CI) 95%); 24% of the RI and 16% of the RA are outside the Lewinnek's safe zone. We performed 26 OI adjustments and 39 OA adjustments to reach the target RI and RA angles. Error RI and RA after adjustment 0,47° and 0,24°, respectively, no significant difference ($p > 0,05$, CI 95%). **Conclusion:** The Cup's external alignment system has low accuracy. The implementation of measuring the angle OI through its complementary to the vertical